

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-02-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Nguyễn Thành Quyền

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bé T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp PH A, xã PT, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp HP A, thị trấn KC, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Bé T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2007 chị T và anh M có tổ chức lễ cưới, đến ngày 20/9/2008 thì vợ chồng anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Tâm, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Phong (giới tính: nam), sinh ngày 30/11/2008, hiện cháu đang sống chung với chị T. Nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 04/12/2021 bị đơn Nguyễn Văn M trình bày: Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh M cũng đồng ý; Về con chung đồng ý để chị T tiếp tục nuôi; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do tình hình dịch bệnh, đi lại khó khăn nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Lê Thị Bé T và bị đơn Nguyễn Văn M có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị T và anh M.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2008 chị T và anh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh

phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị T và anh M đã ly thân hơn 10 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Bé T.

[4] Về con chung: Chị T và anh M có 01 con chung tên Nguyễn Thanh Phong (giới tính: nam), sinh ngày 30/11/2008, hiện cháu đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và được anh M đồng ý. Tại bản tự khai thì cháu Phong cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ, vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Phong. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và dạy dỗ con chung cho anh M không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Bé T được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị Lê Thị Bé T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh Phong (giới tính: nam), sinh ngày 30/11/2008. Chị T không yêu cầu

anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và dạy dỗ con chung cho anh M không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Bé T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0007611 phiếu lập ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi Nhận:**

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- THADS huyện Phụng Hiệp;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã PT
- Lưu HS.

đã ký

**Đào Thị Thủy**